

**BIỂU MẪU THU THẬP, XÁC MINH THÔNG TIN PHỤC VỤ ĐÁNH GIÁ
TUÂN THỦ PHÁP LUẬT ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP HOẠT ĐỘNG XUẤT
KHẨU, NHẬP KHẨU, QUÁ CẢNH HÀNG HÓA**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số/2018/TT- BTC ngày.....tháng.....năm 2018 của
Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

1. Biểu mẫu số 01: Phiếu hợp tác cung cấp thông tin phục vụ đánh giá tuân thủ doanh nghiệp;
2. Biểu mẫu số 02: Phiếu xác minh về thông tin doanh nghiệp;
3. Biểu mẫu số 03: Phiếu cung cấp thông tin vi phạm của doanh nghiệp;
4. Biểu mẫu số 04: Phiếu cung cấp thông tin vi phạm của cá nhân;
5. Biểu mẫu số 04: Phiếu cung cấp thông tin cưỡng chế thuế của doanh nghiệp

Mẫu số: 01

(Ban hành kèm theo Thông tư số ...TT/BTC
ngày .../.../2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Công ty:

....., ngày tháng năm

**PHIẾU HỢP TÁC CUNG CẤP THÔNG TIN PHỤC VỤ
ĐÁNH GIÁ TUÂN THỦ DOANH NGHIỆP**

| | |
|---|--|
| 1. Tên doanh nghiệp đầy đủ: (ghi theo Giấy CNĐKKD) | |
| 2. Tên giao dịch: (ghi theo Giấy CNĐKKD) | |
| 3. Mã số thuế: | |
| 4. Mã số thuế khác (nếu có): | |
| 4. Địa chỉ doanh nghiệp ghi trên Giấy CNĐKKD: | |
| 5. Địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp: (Nếu khác với địa chỉ trên Giấy CNĐKKD) | |
| 6. Số điện thoại giao dịch: | |
| 7. Số Fax giao dịch: | |
| 8. Email/Website giao dịch: | |
| 9. Loại hình doanh nghiệp | <input type="checkbox"/> Công ty cổ phần <input type="checkbox"/> Công ty TNHH một thành viên <input type="checkbox"/> Công ty TNHH hai thành viên trở lên <input type="checkbox"/> Công ty hợp danh <input type="checkbox"/> Doanh nghiệp tư nhân <input type="checkbox"/> Loại khác |
| 10. Số lượng nhân viên | - Số lượng nhân viên được đăng ký với cơ quan bảo hiểm xã hội: - Số nhân viên hiện đang làm việc: |
| 11. Trụ sở công ty | <input type="checkbox"/> Trụ sở thuộc quyền sở hữu <input type="checkbox"/> Trụ sở thuê |
| 12. Cơ sở sản xuất, nhà | <input type="checkbox"/> Có cơ sở sản xuất, nhà xưởng, dây chuyền sản xuất |

| | |
|---|---|
| xưởng, trang thiết bị máy móc, dây chuyền | <input type="checkbox"/> Có cơ sở sản xuất, nhà xưởng, dây chuyền sản xuất đi thuê <input type="checkbox"/> Không có dây chuyền sản xuất |
| 13. Tham gia thị trường chứng khoán | <input type="checkbox"/> Có tham gia thị trường chứng khoán: - Tên thị trường chứng khoán; - Mã chứng khoán; - Tên nước tham gia. <input type="checkbox"/> Không tham gia thị trường chứng khoán. |
| 14. Chủ doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp: | 14.1. Họ và tên: 14.2. Số CMND: ... Ngày cấp: ... Nơi cấp: ... 14.3. Số Hộ chiếu: ... Ngày cấp: ... Nơi cấp: ... 14.4. Số thẻ căn cước: Ngày cấp: ... Nơi cấp: ... 14.5. Chức danh: 14.6. Nơi đăng ký HKTT/Nơi đăng ký tạm trú: ... 14.7. Chỗ ở: <i>(Nếu khác với nơi ĐKKHKT/ĐKTT) ...</i> 14.8. Số điện thoại liên hệ: <i>(Nếu có)</i> 14.9. Số fax liên hệ: <i>(Nếu có)</i> <i>(Trường hợp có 02 người trở lên, liệt kê các cá nhân theo nội dung nêu trên).</i> |

Đại diện Công ty

(ký tên, đóng dấu)

Mẫu số: 02

(Ban hành kèm theo Thông tư số ...TT/BTC
ngày .../.../2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU XÁC MINH VỀ THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

1. Tên doanh nghiệp:.....
2. Tên giao dịch:.....
3. Mã số thuế:.....
4. Mã số thuế khác (nếu có):.....
5. Địa chỉ trụ sở:.....
 - 5.1. Địa chỉ trụ sở theo giấy phép đăng ký:.....
.....
 - 5.2. Địa chỉ trụ sở thay đổi đã thông báo với cơ quan thuế:.....
.....
 - 5.3. Địa chỉ trụ sở khác (nếu có):.....
.....
 - 5.4. Tình trạng hoạt động tại trụ sở theo giấy phép đăng ký và/hoặc thông báo với cơ quan thuế:
 Có hoạt động tại trụ sở. Không hoạt động tại trụ sở.
 Địa chỉ trụ sở không tồn tại. Không xác minh được địa chỉ trụ sở.
 Hoạt động tại địa chỉ khác (ngoài trụ sở theo giấy phép đăng ký và/hoặc thông báo với cơ quan thuế).
6. Chủ doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:
 - Họ và tên:
 - Số chứng minh nhân dân:
 - Số hộ chiếu:
 - Số thẻ căn cước công dân:
 - Chức danh:.....
 - Địa chỉ thường trú:.....
.....

(Trường hợp có 02 người lên, lập danh sách kèm theo Phiếu xác minh theo các nội dung nêu trên)

6. Tình trạng hoạt động hiện tại của doanh nghiệp:

- Đang hoạt động Đã giải thể, phá sản Bị thu hồi giấy phép
 Ngừng hoạt động Tạm dừng hoạt động

7. Các thông tin khác có liên quan:

.....
.....
.....
.....

..... ngày.....tháng.....năm.....
NGƯỜI CUNG CẤP
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số: 03

(Ban hành kèm theo Thông tư số ...TT/BTC
ngày .../.../2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

ĐƠN VỊ CUNG CẤP

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

Số:

V/v: cung cấp thông tin vi phạm của doanh nghiệp

PHIẾU CUNG CẤP THÔNG TIN VI PHẠM CỦA DOANH NGHIỆP

| Stt | Mã doanh nghiệp | Tên doanh nghiệp | Ngày/tháng/năm vi phạm | Hành vi vi phạm | Tóm tắt nội dung vi phạm | Hình thức xử lý | Quyết định xử lý số | Ngày ra quyết định xử lý | Số tiền xử phạt | Ghi chú |
|-----|-----------------|------------------|------------------------|-----------------|--------------------------|-----------------|---------------------|--------------------------|-----------------|---------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) |
| ... | | | | | | | | | | |

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

- Cột (7): Ghi rõ hình thức xử lý (xử phạt vi phạm hành chính, xử lý hình sự);
- Cột (11): Ghi các nội dung khác có liên quan.

Mẫu số: 04

(Ban hành kèm theo Thông tư số ...TT/BTC
ngày .../.../2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

ĐƠN VỊ CUNG CẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

V/v: cung cấp thông tin vi phạm của cá nhân

PHIẾU CUNG CẤP THÔNG TIN VI PHẠM CỦA CÁ NHÂN

| Stt | Họ và tên | Số CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân | Ngày/tháng/năm vi phạm | Hành vi vi phạm | Tóm tắt nội dung vi phạm | Hình thức xử lý | Quyết định xử lý số | Ngày ra quyết định xử lý | Số tiền xử phạt | Ghi chú |
|-----|-----------|--|---------------------------|--------------------|--------------------------------|--------------------|------------------------|--------------------------------|--------------------|---------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) |
| ... | | | | | | | | | | |

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

- Cột (7): Ghi rõ hình thức xử lý (xử phạt vi phạm hành chính, xử lý hình sự);
- Cột (11): Ghi các nội dung khác có liên quan.

Mẫu số: 05

(Ban hành kèm theo Thông tư số ...TT/BTC
ngày .../.../2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TỔNG CỤC THUẾ

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc

Số:

V/v: cung cấp thông tin cưỡng chế thuế của doanh nghiệp

....., ngày tháng năm

PHIẾU CUNG CẤP THÔNG TIN CƯỖNG CHẾ THUẾ CỦA DOANH NGHIỆP

| Stt | Mã doanh nghiệp | Tên doanh nghiệp | Ngày/tháng/năm cưỡng chế | Ngày/tháng/năm hủy bỏ cưỡng chế | Lý do cưỡng chế |
|-----|-----------------|------------------|--------------------------|---------------------------------|-----------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| ... | | | | | |

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

- Cột (4): Ghi ngày/tháng/năm phát sinh cưỡng chế;
- Cột (5): Đối với doanh nghiệp đã được hủy bỏ cưỡng chế, ghi ngày/tháng/năm hủy bỏ cưỡng chế. Đối với các doanh nghiệp đang bị cưỡng chế ghi "Đang bị cưỡng chế";
- Cột (6): Ghi rõ nội dung lý do cưỡng chế thuế đối với doanh nghiệp